

Số: **1132**/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày **24** tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
mua sắm, sửa chữa tài sản của Trung tâm Thông tin**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-LĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-LĐTĐBXH ngày 19/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch và dự toán triển khai hoạt động thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 của Trung tâm Thông tin theo Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, Nghị quyết số 26/NQ-CP và Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin tại Tờ trình số 174/TTTT-VP ngày 29/6/2020 và Tờ trình số 219/TTTT-VP ngày 26/8/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, dịch vụ năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2020 của Trung tâm Thông tin như sau:

1. Tổng kinh phí tối đa: 4.780.166.000 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó bao gồm kinh phí dự phòng là 596.342.000 đồng (Năm trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

2. Nguồn vốn sử dụng: Nguồn kinh phí không thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 được Bộ giao tại Quyết định số 2011/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

4. Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổng kinh phí được giao tại Điều 1 (bao gồm cả kinh phí dự phòng nếu cần thiết), chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và các quy định đề lập, phê duyệt dự toán các gói thầu, làm cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà thầu; hồ sơ yêu cầu, lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết hợp đồng, nghiệm thu đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của tài sản, hàng hóa, thanh quyết toán, bảo hành, quản lý và sử dụng tài sản, hàng hóa theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản khác có liên quan.

2. Tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam và các yêu cầu kỹ thuật, công nghệ đối với các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

3. Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, bảo trì công trình phải tuân thủ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, quy định của pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng; bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được Bộ giao, hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách và tránh thất thoát tiền, tài sản nhà nước.

4. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để theo dõi, quản lý.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo); ✓
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải thông tin);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Hoan

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM TÀI SẢN, DỊCH VỤ



(Kèm theo Quyết định số 1132/QĐ-LĐTBXH ngày 24 / 9 /2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

DVT: Đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu "Xây dựng phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" gồm 3 hợp phần:	2.075.200.000	Ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thường xuyên)	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Năm 2020
	Hợp phần 1: "Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ"	725.200.000						
	Hợp phần 2: "Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ công việc trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội"	980.000.000						
	Hợp phần 3 "Xây dựng và phát triển hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ đối với dịch vụ công trực tuyến: Xây dựng Phần mềm kết nối Công Dịch vụ công Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Công Dịch vụ công quốc gia"	370.000.000						
2	Gói thầu "Nâng cấp các phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" gồm 3 hợp phần:	1.202.320.000	Ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thường xuyên)	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Năm 2020
	Hợp phần 1: "Nâng cấp phần mềm Thu thập số liệu-thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội"	578.320.000						
	Hợp phần 2: "Nâng cấp phần mềm Kho dữ liệu tổng hợp thành phần mềm Số liệu, dữ liệu tổng hợp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội"	432.000.000						
	Hợp phần 3: "Nâng cấp chuyên trang Phản hồi chính sách trên Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội"	192.000.000						

PH

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
3	Gói thầu "Xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phiên bản 2.0"	501.504.000	Ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thường xuyên)	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Năm 2020
4	Gói thầu "Xây dựng chuyên trang Đảng - Đoàn thể trên Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội"	78.400.000	Ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thường xuyên)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Năm 2020
5	Gói thầu "Dịch vụ giám sát an toàn an ninh thông tin cho toàn bộ hệ thống mạng, các Cổng thông tin điện tử, website tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội"	248.000.000	Ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thường xuyên)	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Năm 2020
6	Gói thầu "Thuê dịch vụ hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội"	78.400.000	Ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thường xuyên)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Năm 2020
	Kinh phí dự phòng	596.342.000						
	Tổng cộng	4.780.166.000						

Số tiền viết bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm tám mươi triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng.

Ghi chú yêu cầu kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm, sửa chữa tài sản của Trung tâm Thông tin:

- Ưu tiên lựa chọn mua sắm hàng hóa trong nước theo quy định.
- Tài sản, hàng hóa mua sắm phải mới 100%.
- Giá gói thầu nêu trên là giá mua tài sản, hàng hóa được sản xuất năm 2020 (trường hợp năm 2020 không sản xuất thì mua sắm tài sản, hàng hóa mới sản xuất trong thời gian gần nhất) có đầy đủ tính năng, phụ kiện, phụ tùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các loại chi phí gồm: chi phí bản quyền, tập huấn quản lý sử dụng, chuyển giao công nghệ, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử; chi phí bảo hành, bảo trì,... các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Số lượng, chủng loại, đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ, tính năng sử dụng và chất lượng của tài sản, hàng hóa mua sắm phải tương đương hoặc ưu việt hơn đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng và chất lượng của tài sản, hàng hóa tại Tờ trình số 174/TTTT-VP ngày 29/6/2020 và Tờ trình số 219/TTTT-VP ngày 26/8/2020 của Trung tâm Thông tin.

